

Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm S, xã M, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm S, xã M, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt P** - Phó Giám đốc phòng giao dịch. Địa chỉ: Xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị S** và anh **Bùi Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị S** và anh **Bùi Văn T** thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là **Bùi Thị T**, sinh năm 2007 đã trưởng thành và **Bùi Văn Q**, sinh ngày 28/9/2009. Khi ly hôn giao con chung là **Bùi Văn Q** cho anh **Bùi Văn T** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **Q** trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh **T** tự nguyện chưa yêu cầu chị **S** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu*) đồng, lãi suất 7,8%/năm khi đến hạn thanh toán ngày 19/12/2030.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000914, ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; chị Bùi Thị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV15;
- UBND xã M,
tỉnh Phú Thọ
(ĐKKH ngày 21/8/2025);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến